TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/HNGĐ-ST
Ngày 09/02/2018
V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Tương

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy

Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Không

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 và quyết định Hoãn phiên tòa số 06 ngày 02 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Trần Ngọc T**, sinh năm 1991 (Có mặt)
- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1993 (Vắng mặt lần 2)

Đều trú tại: thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Trần Ngọc T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thùy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Vợ chồng sống ly thân

đã 03 năm nay, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D

Về con chung: Anh và chị D có một 01 chung là Trần Trường A, sinh ngày 15/8/2011. Hiện con chung đang ở với chị D, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung : Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Trần Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi cưới vợ chồng đều làm công nhân và sinh sống tại địa phương. Do tính tình không hợp, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân 03 năm nay. Nay anh T viết đơn xin ly hôn chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc, chị đồng ý ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một 01 chung là Trần Trường A, sinh ngày 15/8/2011. Hiện con chung đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung : Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn là anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi, bổ sung gì. Còn bị đơn là chị Nguyễn Thị Thùy D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị D vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị D

Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thùy D kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Nhưng khi về chung sống với nhau mới được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn nên khi chung sống cùng nhau đã không có tiếng nói chung và nhanh chóng không còn tình cảm. Vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Xét hôn nhân của anh chị chỉ còn là hình thức vì trên thực tế anh T và chị D đã sống ly thân 03 năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, anh T xin ly hôn chị D là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh.

2. Về con chung: Anh T và chị D có 01 chung là Trần Trường A, sinh ngày 15/8/2011. Hiện con chung đang ở với chị D, cả anh T và chị D đều đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không đề nghị bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện tại con chung đang ở với chị D và chị D cũng có thu nhập ổn định đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con chung, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị cần chấp nhận.

3. Về tài sản chung : Anh T và chị D thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Ngọc T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy D.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Trường A, sinh ngày 15/8/2011 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D, anh T có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, chị D không được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0001206 ngày 26/10/2017 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T_1 sang thi hành án phí, anh T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án : Anh Trần Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thế Tương

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *Chi cục THADS huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh TB*
- *UBND xã C*
- *Các đương sự.*